

Số: /TTr-STC  
(DỰ THẢO)

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc ban hành Quyết định Bảng giá tính thuế tài nguyên**  
**năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Công văn số 3357/UBND-KTN ngày 23/8/2024 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Theo chức năng nhiệm vụ Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý**

Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009, Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật Thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế; Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên; Thông tư số 174/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 về sửa đổi bổ sung điểm a, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên; Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa

giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

- Tại khoản 4 Điều 6 Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 của Quốc Hội ngày 25/11/2009 quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên chưa xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên, trừ dầu thô, khí thiên nhiên, khí than và nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện”; tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên tại khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này”;

- Tại điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 và điểm a, khoản 1, Điều 13 Thông tư số 152/2015/TT-BTC (được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ Tài chính) quy định:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên

2. Sửa đổi khoản 5.3 Điều 6 như sau:

“Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm tiếp theo liền kề.

Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên hoặc văn bản quy định điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính cung cấp thông tin và gửi văn bản về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để cập nhật cơ sở dữ liệu giá tính thuế tài nguyên.”

3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương; Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường”

**2. Căn cứ thực tiễn**

Hiện nay, Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Lai Châu đang thực hiện theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Theo đề xuất của các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện thành phố vào Bảng tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu không có ý kiến đề xuất tăng giảm giá tính thuế tài nguyên và không bổ sung nhóm, loại tài nguyên, sản phẩm tài nguyên so với các Bảng tính

thuế tài nguyên năm 2024 kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Theo số liệu của Sở Xây dựng tại các Quyết định: số 38/QĐ-SXD ngày 13/4/2024 về việc công bố chỉ số giá xây dựng các tháng 1,2,3 và quý I năm 2024; số 69/QĐ-SXD ngày 14/6/2024 về việc công bố chỉ số giá xây dựng các tháng 4,5,6 và quý II năm 2024; số 110/QĐ-SXD ngày 15/10/2024 về việc công bố chỉ số giá xây dựng các tháng 7,8,9 và quý III năm 2024, đến nay đối với các loại khoáng sản không kim loại trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, ít biến động trên thị trường.

Để việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định và phù hợp tình hình thực tế tại tỉnh. Sở Tài chính thực hiện rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết, tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên và các cơ quan có liên quan thực hiện.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đảm bảo quy định của Luật Thuế tài nguyên, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên, phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính và phù hợp với biến động của thị trường, là cơ sở để xác định thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác tài nguyên phát sinh trên địa bàn tỉnh năm 2025.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh bảo đảm nguyên tắc giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên (lớn hơn hoặc bằng mức giá tối thiểu và nhỏ hơn hoặc bằng mức giá tối đa) của nhóm, loại tài nguyên tương ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 Bộ Tài chính và phù hợp với biến động của thị trường, đảm bảo tính kế thừa và quy định tại điểm c khoản 1 Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ *“Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Hạn chế tối đa việc đề xuất, ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước, trừ trường hợp thực hiện theo cam kết quốc tế, theo quyết định của cấp có thẩm*

*quyền trong những tình huống thực sự cần thiết, cấp bách, tình huống bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh gây ra”.*

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3357/UBND-KTN ngày 23/8/2024 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngày 16/10/2024, Sở Tài chính có Công văn số 1945/STC-GCS&TCĐN về việc đề xuất giá tính thuế tài nguyên và bổ sung đối với nhóm, loại tài nguyên, sản phẩm tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu gửi các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các Doanh nghiệp khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Sau khi tổng hợp ý kiến đề xuất của các cơ quan, đơn vị. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Ngày .../11/2024, Sở Tài chính ban hành Công văn số .../STC-GCS&TCĐN về việc xin ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu gửi Ủy ban MTTQ tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các Doanh nghiệp khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được Sở Tài chính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và đăng tải hồ sơ trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính từ ngày .../.../2024 đến ngày .../.../2024

Hết thời hạn lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../11/2024, dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, ban hành; Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu được soạn thảo theo mẫu số 18 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **1. Bộ cục Dự thảo Quyết định gồm 5 Điều:**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Bảng giá tính thuế tài nguyên.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

## **2. Nội dung cơ bản**

### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu (trừ dầu thô, khí thiên nhiên, khí than và nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện).

### **2.2. Đối tượng áp dụng**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công thương, cơ quan thuế các cấp và các cơ quan khác có liên quan.

b) Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

### **2.3. Nội dung cơ bản Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

#### **a) Nguyên tắc xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên:**

- Đảm bảo nguyên tắc khung giá tính thuế tài nguyên quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 Bộ Tài chính của nhóm, loại tài nguyên tương ứng;

- Kế thừa toàn bộ Bảng giá tính thuế tài nguyên còn phù hợp quy định tại Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (theo Công văn số 1945/STC-GCS&TCĐN về việc đề xuất giá tính thuế tài nguyên và bổ sung đối với nhóm, loại tài nguyên, sản phẩm tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, các cơ quan, đơn vị đề xuất giữ nguyên giá tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh Lai Châu) và thực hiện quy định tại điểm c khoản 1 Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ “*Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương: Hạn chế tối đa việc đề xuất, ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước, trừ trường hợp thực hiện theo cam kết quốc tế, theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong những tình huống thực sự cần thiết, cấp bách, tình huống bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh gây ra*”;

- Giá tính thuế tài nguyên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí vận chuyển theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính.

**b) Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025:**

- Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025, gồm 05 Bảng giá:

(1) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản kim loại (chi tiết tại Phụ lục I);

(2) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại (chi tiết tại Phụ lục II);

(3) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm từ rừng tự nhiên (chi tiết tại Phụ lục III);

(4) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên (chi tiết tại Phụ lục IV);

(5) Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khác (chi tiết tại Phụ lục V).

- Giá tính thuế tài nguyên tại khoản 1 điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên tại khoản 1 điều 3 dự thảo Quyết định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên cao hơn giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì tính thuế tài nguyên theo giá bán thực tế của đơn vị.

**2.5. Tổ chức thực hiện**

(1) Sở Tài chính

Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp với biến động của thị trường, phù hợp với Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành hoặc khi có phát sinh loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh chưa quy định trong bảng giá tại Quyết định này.

(2) Cục Thuế tỉnh

- Hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện kiểm tra giám sát việc kê khai, nộp Thuế tài nguyên của người nộp thuế, phù hợp với quy định tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính.

- Cơ quan thuế căn cứ kê khai của người nộp thuế về sản lượng tài nguyên thực tế khai thác trong năm theo từng mỏ tại Bảng kê được nộp cùng với Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên khi kết thúc năm tài chính, có trách nhiệm

chuyển cơ quan Tài nguyên và Môi trường thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các đơn vị trong địa bàn.

### (3) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Có trách nhiệm theo dõi, rà soát các loại tài nguyên mới phát sinh chưa được quy định trong Quyết định này kịp thời phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên theo quy định.

- Phối hợp cơ quan thuế đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác tại từng mỏ do đơn vị khai thác khai, nộp thuế với dữ liệu đã có tại cơ quan tài nguyên và môi trường; Trường hợp sản lượng khai thuế không phù hợp sản lượng được phép khai thác ghi trên Giấy phép khai thác hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì cơ quan Tài nguyên và môi trường sẽ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xác định sản lượng khai thác thực tế của đơn vị.

## 2.6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

## V. VỀ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

1. Việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu giao cho UBND tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên chưa xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên theo quy định tại khoản 4, Điều 6, Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 của Quốc Hội ngày 25/11/2009 quy định “*Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên chưa xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên, trừ dầu thô, khí thiên nhiên, khí than và nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện*”; tại khoản 4, Điều 4, Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định “*Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên tại khoản 2, điểm b khoản 3, Điều này*”;

2. Về thủ tục hành chính: Tại dự thảo quyết định này không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

3. Nguồn lực, tài chính đảm bảo thi hành quyết định là: đội ngũ cán bộ, công chức của các cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính giá tính thuế tài nguyên năm 2025 từ nguồn ngân sách nhà nước chi lương, làm thêm giờ theo chế độ quy định. Quyết định sau khi ban hành không làm tăng thêm đầu mỗi tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

## **VI. VỀ Ý KIẾN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ, UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP**

1. Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-GCS&TCDN ngày .../.../2024 về việc xin ý kiến vào dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh. Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành và UBND các huyện thành phố (có báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo);

2. Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã có Công văn số ... gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

3. Đến nay, đã đủ thời gian đăng tải trên công thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài chính theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã có văn bản thẩm định gửi Sở Tài chính, Sở Tài chính đã cập nhật Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **Tài liệu gửi kèm:**

1. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Báo cáo giải trình, tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị.

3. Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2024 của Sở Tư pháp.

4. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài chính về việc đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GCS&TCDN.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Tuấn Anh**



